

THÔNG BÁO

**Triệu tập thí sinh tham dự đánh giá năng lực ngoại ngữ (vòng 1)
kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Công văn số 5468/BYT-TCCB ngày 18/8/2025 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2025 của Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch tuyển dụng viên chức kèm theo Công văn số 888/VKNT-TCCB ngày 01/8/2025 của Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh thông báo triệu tập thí sinh tham dự đánh giá năng lực ngoại ngữ (vòng 1) - kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. DANH SÁCH THÍ SINH

1. Danh sách thí sinh tham dự đánh giá năng lực ngoại ngữ (vòng 1)

Đính kèm danh sách tham dự đánh giá năng lực ngoại ngữ (vòng 1).

2. Danh sách thí sinh được miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ (vòng 1)

Đính kèm danh sách được miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ (vòng 1).

Danh sách thí sinh tham dự và danh sách thí sinh được miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ (vòng 1) kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 được niêm yết công khai tại bảng tin và Website của Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh.

Website của Viện: <https://vienkiemnghiem.gov.vn/>

II. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

1. Thời gian:

- Sáng: từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 30 phút – Ngày 26/10/2025
- Chiều: từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 00 phút – Ngày 26/10/2025
- Lịch đánh giá năng lực ngoại ngữ (vòng 1) – kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 được quy định cụ thể theo số báo danh: *(Danh sách chi tiết kèm theo)*

b. Địa điểm: Hội trường lớn - Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh, 200 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh

LƯU Ý: Thí sinh tham dự vòng 1 cần:

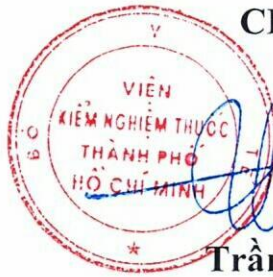
- Có mặt đúng thời gian quy định.
- Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.
- Xuất trình Thẻ căn cước/Căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có ảnh và thông tin cá nhân.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Tổ chức Cán bộ, Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: (028)38.368.393./.

Nơi nhận:

- Tất cả thí sinh;
- Viện trường (để báo cáo);
- Niêm yết tại bảng tin;
- Đăng website Viện;
- Lưu: VT, TCCB.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



Trần Việt Hùng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC MIỄN THAM DỰ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
VÒNG 1 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số /TB-HDTD ngày tháng năm 2025)

TT	Họ và tên	Số CCCD	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ					
1	Nguyễn Hoàng Dung	052199013841	0031		08/07/1999	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Cử nhân Dược		Miễn tiếng Anh do có bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh
2	Lê Thị Ngọc Hân	079300016707	0032		24/05/2000	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Thạc sĩ Y học cổ truyền		Miễn tiếng Anh do có bằng Thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài
3	Lê Phương Khanh	079181002590	0036		30/08/1981	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		Miễn tiếng Anh do có bằng cử nhân ngữ văn Anh
4	Nguyễn Phạm Cát Tường	079198001572	0061		09/07/1998	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Thạc sĩ Kỹ thuật sinh học và tin sinh học		Miễn tiếng Anh do có bằng Thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài
5	Hồ Tấn Long	079200016785	0062	22/06/2000		Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Cử nhân Khoa học Y sinh		Miễn tiếng Anh do có bằng tốt nghiệp đào tạo ở nước ngoài
6	Dương Hữu Thanh Lâm	056202007719	0073	06/04/2002		Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Kỹ sư Kỹ thuật Y sinh		Miễn tiếng Anh do bằng tốt nghiệp cùng trình độ học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam
7	Bùi Bảo Thịnh	049095010696	0077	09/08/1995		Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Thạc sĩ Sinh học		Miễn tiếng Anh do có bằng Thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài
8	Võ Thảo Hạnh	001199025982	0084		21/07/1999	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Thạc sĩ Công nghệ sinh học		Miễn tiếng Anh do có bằng Thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài
9	Lê Cẩm Tú	001189022890	0089		05/07/1989	Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Tiến sĩ Hóa học và Khoa học Nano		Miễn tiếng Anh do có bằng Thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài
10	Nguyễn Hoàng Thanh Nguyên	079088039719	0114	01/10/1988		Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Thạc sĩ Luật		Miễn Tiếng Anh do có bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh

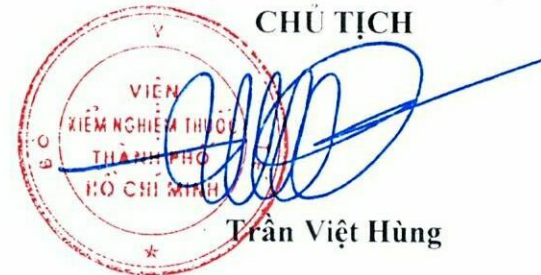
TT	Họ và tên	Số CCCD	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ					
11	Vũ Thị Thủy Tiên	066194003671	0127		18/09/1994	Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Thạc sĩ Quản lý công		Miễn tiếng Anh do có bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh
12	Dương Minh Thông	079092034739	0128	05/09/1992		Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Tài chính ngân hàng		Miễn tiếng Anh do có bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh
13	Nguyễn Phú Dũng	079093018433	0129	23/10/1993		Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Luật	Sĩ quan dự bị	Miễn tiếng Anh do có bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh
14	Trang Lê Xuân Đào	051189015454	0149		29/01/1989	Kinh	Kế toán viên	Cử nhân Kế toán		Miễn tiếng Anh do có bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh
15	Che Tế Đường	079075012143	0151	07/02/1975		Hoa	Kế toán viên	Cử nhân Kế toán Kiểm toán	Dân tộc thiểu số	Miễn tiếng Anh do có bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh
16	Kiều Ngọc Phương Chi	079199006822	0158		01/11/1999	Kinh	Kế toán viên	Cử nhân Kinh tế Tài chính		Miễn tiếng Anh do bằng tốt nghiệp cùng trình độ học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam

THỦ KÝ HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thị Hoàng Trang

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



Trần Việt Hùng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
VÒNG 1 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày tháng năm 2025)

TT	Họ và tên	Số CCCD	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ					
1	Huỳnh Thị Ngọc Hân	087302014710	0001		26/03/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
2	Huỳnh Thị Thu Hà	079302024765	0002		08/02/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
3	Đào Phan Ý Ngọc	083195002907	0003		30/04/1995	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
4	Nguyễn Ngọc Hiền Linh	079302002550	0004		24/02/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
5	Phan Nguyễn Hoàng Khôi	079200018891	0005	14/04/2000		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
6	Trương Vĩnh Nghi	087200000700	0006	18/06/2000		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
7	Bùi Duy Phương	089095004065	0007	24/01/1995		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
8	Nguyễn Phúc Nhân	083098000165	0008	23/03/1998		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
9	Vũ Trà My	001301015627	0009		24/08/2001	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
10	Lê Ngọc Bảo Châu	056197009598	0010		08/08/1997	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Thạc sĩ Dược học		
11	Trần Cát Xuyên	094200003562	0011	11/02/2000		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
12	Nguyễn Ngọc Trúc Linh	079198027049	0012		22/5/1998	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
13	Nguyễn Ngọc Tường Vi	096300006090	0013		30/11/2000	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		

TT	Họ và tên	Số CCCD	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ					
14	Nguyễn Minh Thuận	077201001641	0014	19/10/2001		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
15	Trần Thị Hoa	038302019602	0015		05/09/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
16	Nguyễn Nhật Khang	087099011173	0016	23/10/1999		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
17	Phạm Thị Nguyệt	037198001251	0017		15/03/1998	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
18	Nguyễn Bảo Toàn	091096011069	0018	19/04/1996		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
19	Phan Quỳnh Long	079200036484	0019	24/10/2000		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
20	Nguyễn Hoàng Nam	074097005018	0020	05/10/1997		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
21	Nguyễn Hoàng Sang	079098027523	0021	13/04/1998		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Cử nhân Dược sĩ		Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
22	Vũ Thành Tri Đức	075202000132	0022	31/12/2002		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		
23	Trần Phan Thùy Vân	051302000118	0023		07/08/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		
24	Nguyễn Thị Thu Huyền	092300004813	0024		18/08/2000	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		
25	Phạm Nguyễn Quốc Thông	056200009784	0025	02/11/2000		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		
26	Phan Anh Tú	079201019581	0026	03/05/2001		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Cử nhân Dược học		
27	Uông Bích Vân	079186033166	0027		23/06/1986	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Thạc sĩ Dược		
28	Mai Phan Hạ Thanh	048302004661	0028		02/12/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
29	Huỳnh Phúc Anh Thư	087199008834	0029		28/08/1999	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		
30	Nguyễn Huỳnh Như	079196036524	0030		21/01/1996	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		
31	Phan Thiên Ngân	082302007342	0033		05/06/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		

TT	Họ và tên	Số CCCD	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ					
32	Trần Đình Phương	079085013732	0034	07/03/1985		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		
33	Nguyễn Trần Tường Vi	066302008981	0035		04/07/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
34	Trương Hoàng Anh	087095000056	0037	14/10/1995		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		
35	Trần Mai Thanh Ngân	079195013521	0038		17/11/1995	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
36	Nguyễn Vũ Xuân Nam	056094006265	0039	21/11/1994		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Chuyên khoa cấp I Dược lý Dược lâm sàng	Con đẻ của người hoạt động CM bị nhiễm chất độc hóa học	
37	Nguyễn Lưu Ngọc Danh	079202000987	0040	14/05/2002		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		
38	Phùng Mỹ Linh	079300022366	0041		02/12/2000	Hoa	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học	Dân tộc thiểu số	
39	Nguyễn Thị Quỳnh Dương	042199007875	0042		29/11/1999	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
40	Lê Nguyễn Ngọc Hân	0723010001930	0043		07/01/2001	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
41	Đặng Thị Thảo My	048302001445	0044		31/10/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
42	Thái Gia Hân	079302007408	0045		14/11/2002	Hoa	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học	Dân tộc thiểu số	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
43	Nguyễn Ngọc Xuân Ánh	079300026514	0046		06/11/2000	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Cử nhân Dược sĩ		
44	Nguyễn Đông Nhi	087302012129	0047		29/12/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
45	Nguyễn Tăng Danh	068200002375	0048	17/02/2000		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
46	Đào Mai Trúc Ly	066198005784	0049		10/12/1998	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Cử nhân Dược học		
47	Vũ Lê Phương Anh	066302001334	0050		13/11/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		
48	Đinh Trang Thoại Vy	080302000891	0051		21/08/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
49	Trần Thanh Hao	087202001255	0052	07/01/2002		Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		

TT	Họ và tên	Số CCCD	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ					
50	Nguyễn Kim Phụng	079302019004	0053		09/07/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
51	Nguyễn Trần Lan Vy	077300008572	0054		20/09/2000	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
52	Trương Ngọc Trúc Hương	082192016460	0055		30/11/1992	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Thạc sĩ Tổ chức Quản lý dược		
53	Lê Minh Phương Nguyên	0688302003847	0056		20/12/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		
54	Nguyễn Thị Như Quỳnh	079302017629	0057		08/04/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Đại học		
55	Phạm Thái Ngọc	064302008197	0058		26/03/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Dược	Dược sĩ Dược học		
56	Phạm Tiến Đức	64201000013	0059	29/11/2001		Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Cử nhân Khoa học và CN Y khoa		
57	Nguyễn Thị Thanh Hà	79300019099	0060		23/06/2000	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Kỹ sư Công nghệ sinh học		
58	Nguyễn Thị Phương Thương	04619900981	0063		04/08/1999	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Kỹ sư Công nghệ sinh học		
59	Hồ Thị Hồng Thi	093300003878	0064		06/06/2000	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Kỹ sư Công nghệ sinh học		
60	Đặng Phú Tài	079098021059	0065	26/08/1998		Hoa	Nghiên cứu viên Sinh	Kỹ sư Công nghệ sinh học	Dân tộc thiểu số	
61	Lưu Thị Huỳnh Như	072199002612	0066		28/07/1999	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Kỹ sư Công nghệ sinh học		
62	Hoàng Lan Phương	045198001923	0067		14/01/1998	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Kỹ sư Công nghệ sinh học		
63	Trần Thanh Phúc	080203000649	0068	26/11/2003		Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Kỹ sư Công nghệ sinh học y dược		
64	Đỗ Thị Thanh Huyền	095301000038	0069		19/02/2001	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Kỹ sư Công nghệ sinh học		
65	Nguyễn Ngọc Thanh Nguyên	079301010871	0070		18/09/2001	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Cử nhân Công nghệ sinh học		
66	Đoàn Kiều Anh	086301007690	0071		13/03/2001	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Cử nhân Công nghệ sinh học		
67	Lê Quỳnh Trang	034188005757	0072		06/07/1988	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Tiến sĩ Sinh học		

TT	Họ và tên	Số CCCD	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ					
68	Nguyễn Thanh Phong	089202018801	0074	18/05/2002		Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Cử nhân Công nghệ sinh học		
69	Nguyễn Thị Diễm Sương	084199006049	0075		22/09/1999	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Cử nhân Sinh học		
70	Nguyễn Chí Bảo	086201008936	0076	22/07/2001		Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Cử nhân Công nghệ sinh học		
71	Trần Thị Nguyên Khai	045301006846	0078		15/02/2001	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Thạc sĩ Sinh học thực nghiệm - Sinh lý động vật		
72	Phạm Minh Phương	083094001442	0079	14/03/1994		Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Cử nhân Sinh học		
73	Đinh Thị Vy Vy	075300013362	0080		21/03/2000	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Cử nhân Sinh học		
74	Nguyễn Trần Anh Thư	079300033268	0081		11/11/2000	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Cử nhân Công nghệ Sinh học		
75	Dương Hoàng Quân	079198030120	0082		24/12/1998	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Thạc sĩ Sinh học thực nghiệm - Sinh lý động vật		
76	Đặng Quỳnh Như	086300003631	0083		23/02/2000	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Thạc sĩ Sinh học thực nghiệm - Sinh lý động vật		
77	Trần Hà Nhật Vy	079196007558	0085		26/05/1996	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Thạc sĩ Sinh học thực nghiệm	Con thương binh	
78	Nguyễn Như Khanh	075301006263	0086		16/11/2001	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Cử nhân Công nghệ sinh học		
79	Nguyễn Châu Anh	014303006045	0087		17/07/2003	Kinh	Nghiên cứu viên Sinh	Cử nhân Kỹ thuật sinh học		
80	Phạm Thanh Oai	034095009433	0088	27/10/1995		Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Cử nhân Hóa học		
81	Trần Thị Huyền Trang	038303000277	0090		04/10/2003	Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Cử nhân Công nghệ kỹ thuật hóa học		
82	Nguyễn Thùy Diễm Thảo	080192000516	0091		12/07/1992	Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Thạc sĩ Kỹ thuật hóa học		
83	Trương Anh Thư	079301012983	0092		29/09/2001	Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm		
84	Nguyễn Thanh Phương	087201013987	0093	30/01/2001		Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Cử nhân Hóa học		

TT	Họ và tên	Số CCCD	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ					
85	Huỳnh Lưu Anh Kiệt	087201011711	0094	12/12/2001		Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Hóa học		
86	Vô Thị Bích Phượng	068300013414	0095		19/04/2000	Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Cử nhân Hóa học		
87	Nguyễn Minh Phúc Lộc	079202008458	0096	09/09/2002		Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Cử nhân Hóa học		
88	Lê Quốc Huy	056095008601	0097	19/03/1995		Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	Con thương binh	
89	Đỗ Yến Nhi	052198014905	0098		24/08/1998	Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Cử nhân Hóa học		
90	Lê An Khang	096200013076	0099	24/09/2000		Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Kỹ sư Công nghệ chế biến thủy sản		
91	Nguyễn Ngọc Minh Thảo	079192023979	0100		24/10/1992	Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Cử nhân Hóa học		
92	Tôn Quân Ngọc	079195011527	0101		17/11/1995	Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Cử nhân Kỹ thuật Hóa học		
93	Hoàng Nguyễn Thiên Di	079302014422	0102		06/12/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm		
94	Nguyễn Bình Minh	079200016639	0103	07/11/2000		Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Cử nhân Hóa học		
95	Nguyễn Kim Khánh	083301010741	0104		17/01/2001	Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Cử nhân Công nghệ Kỹ thuật Hóa học		
96	Cao Nguyễn Việt Thư	091302001966	0105		25/04/2002	Kinh	Nghiên cứu viên Hóa	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm		
97	Lê Thị Kim Lành	045196005487	0106		09/02/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng		
98	Tôn Nữ Thục Đoan	079300016262	0108		14/04/2000	Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Luật		
99	Trương Nhật Anh	079203005711	0109	03/05/2003		Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Quản lý Nhà nước		
100	Lê Thị Mỹ Linh	083196007677	0110		25/03/1996	Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Luật		
101	Lê Văn Điều	084079006945	0111	01/01/1979		Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Kinh tế - Luật		
102	Trần Thu Thảo	079193029399	0112		16/01/1993	Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Tài chính ngân hàng		

TT	Họ và tên	Số CCCD	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ					
103	Nguyễn Thảo Vy	060302007437	0113		08/01/2002	Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Luật		
104	Mai Thanh Hoàng	077087003724	0115	18/10/1987		Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Kinh doanh thương mại		
105	Sầm Thị Thảo Anh	070191003081	0116		20/10/1991	Nùng	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Hành chính học	Dân tộc thiểu số	
106	Bùi Thanh Tùng	080091015503	0118	28/03/1991		Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Luật/Cử nhân Quản trị kinh doanh	Sĩ quan dự bị	
107	Nguyễn Việt Hùng	030082009633	0119	15/08/1982		Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	ThS Quản trị kinh doanh		
108	Nguyễn Thành Đồng Trinh Nguyên	092184012726	0120		14/02/1984	Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Kế toán		
109	Trần Thị Kiều Oanh	049192016953	0121		29/12/1992	Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Luật Kinh tế		
110	Lê Thanh Nhân	079085007171	0122	26/12/1985		Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Kế toán		
111	Vũ Huyền Anh	036302002905	0123		07/09/2002	Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Luật		
112	Lê Khánh Linh	070301010254	0124		05/04/2001	Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Kinh tế		
113	Trần Thị Ngọc Lan	089301000379	0125		03/04/2001	Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Quản trị kinh doanh		
114	Nguyễn Thế Dân	087099014091	0126	04/12/1999		Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Cử nhân Quản lý Nhà nước	Con bệnh binh	
115	Trương Minh Gia Bảo	079093003903	0130	07/09/1993		Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở- Hành chính quản trị	Cử nhân Quản lý nhà nước		
116	Huỳnh Ngọc Gia Lê	079303022346	0131		09/09/2003	Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở- Hành chính quản trị	Cử nhân Luật		
117	Nguyễn Phan Đức Tài	079088019949	0132	06/06/1988		Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở- Hành chính quản trị	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		

TT	Họ và tên	Số CCCD	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ					
118	Võ Thị Hương	052199002868	0133		24/09/1999	Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở- Hành chính quản trị	Cử nhân Luật		
119	Nguyễn Thanh Hùng	079082017432	0134	22/03/1982		Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở- Hành chính quản trị	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Con đẻ của người hoạt động CM bị nhiễm chất độc hóa học	
120	Nguyễn Văn Quý	058091006360	0135	20/04/1991		Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở- Hành chính quản trị	Cử nhân Điện công nghiệp		
121	Võ Thị Kim Nhung	052189006755	0138		23/09/1989	Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở - Vật tư trang thiết bị	ThS Quản trị kinh doanh		
122	Nguyễn Thị Hà	034177007181	0139		24/12/1977	Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở - Vật tư trang thiết bị	Cử nhân Kế toán		
123	Nguyễn Tuấn Anh	079095028831	0140	06/04/1995		Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở - Vật tư trang thiết bị	Kỹ sư - Kỹ thuật điện tử, truyền thông	Hoàn thành Nghĩa vụ quân sự	
124	Nguyễn Ngọc Mai	079195030789	0141		30/05/1995	Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở - Vật tư trang thiết bị	Cử nhân Kinh doanh quốc tế		
125	Nguyễn Thị Thanh Ngân	056301011237	0142		16/07/2001	Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở - Vật tư trang thiết bị	Cử nhân Kinh doanh thương mại		
126	Trương Quang Toàn	051097010642	0143	12/10/1997		Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở - Vật tư trang thiết bị	Kỹ sư- CN Kỹ thuật điện - điện tử		
127	Thiều Tấn Đạt	083097013327	0144	29/10/1997		Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở - Vật tư trang thiết bị	Kỹ sư- CN Kỹ thuật điện - điện tử		
128	Phạm Nhật Tú	042085000300	0145	02/09/1985		Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở - Vật tư trang thiết bị	Kỹ sư Điện - Điện tử/ CN QTKD		

TT	Họ và tên	Số CCCD	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ					
129	Bùi Sỹ Huân	038096007100	0146		18/09/1996	Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở - Vật tư trang thiết bị	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông		
130	Văn Thị Trúc Chi	079198010533	0147		13/12/1998	Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở - Vật tư trang thiết bị	Cử nhân Luật		
131	Nguyễn Đỗ Hải Vân	072178004797	0148		13/7/1978	Kinh	Kế toán viên	Thạc sĩ Kinh doanh và quản lý		
132	Từ Anh Tuấn	080088006189	0150	06/09/1988		Kinh	Kế toán viên	Cử nhân Tài chính Ngân hàng		
133	Lê Thị Triều	040191027381	0152		07/08/1991	Kinh	Kế toán viên	Cử nhân Kế toán		
134	Nguyễn Công Quang	079078035172	0153	27/08/1978		Kinh	Kế toán viên	Cử nhân Kế toán Kiểm toán		
135	Phan Võ Tuyết Nhung	079195020279	0154		26/03/1995	Kinh	Kế toán viên	Cử nhân Kế toán		
136	Hồ Kim Hồng	091179010896	0155		09/06/1979	Kinh	Kế toán viên	Cử nhân Kế toán		
137	Nguyễn Trần Thành Nhân	079095031359	0156	10/12/1995		Kinh	Kế toán viên	Cử nhân Tài chính ngân hàng		
138	Nguyễn Nhật Minh Tuấn	079071033540	0157	23/01/1971		Kinh	Kế toán viên	Cử nhân Kế toán		
139	Thái Võ Hồng Trúc	079193026898	0159		26/05/1993	Kinh	Kế toán viên	Cử nhân Kế toán		

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thị Hoàng Trang

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Hùng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
(VÒNG 1) KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày tháng năm 2025)

TT	Họ và tên	Số CCCD	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Ưu tiên	Lý do
			Nam	Nữ						
1	Lê Thành Long	075091015538	25/05/1991		Kinh	Y sĩ hạng IV	Trung cấp Y sĩ			Không đáp ứng đủ điều kiện dự tuyển về văn bằng chuyên môn
2	Nguyễn Thị Kim Huệ	066197011829		03/03/1997	Kinh	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Đại học Công tác xã hội			Không đáp ứng đủ điều kiện dự tuyển về văn bằng chuyên môn
3	Trần Bảo Hân	064301003476		13/10/2001	Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở- Hành chính quản trị	Cử nhân Quản trị kinh doanh	TOEIC 460		Không đáp ứng đủ điều kiện do thiếu thông tin: phiếu đăng ký không có chữ ký của người viết phiếu
4	Hàng Phước Thọ	056083000306	24/08/1983		Kinh	Chuyên viên Quản trị công sở - Vật tư trang thiết bị	Đại học Công nghệ thông tin	Tiếng Anh A		Không đáp ứng đủ điều kiện dự tuyển về văn bằng chuyên môn

THỦ KÝ HỘI ĐỒNG

Nguyễn Thị Hoàng Trang

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

Trần Việt Hùng



VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2025

**LỊCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ (VÒNG 1) -
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2025**

Danh sách thí sinh dự đánh giá năng lực ngoại ngữ:

- Chuyên ngành: 97 thí sinh – Buổi sáng Chủ nhật, 26/10/2025 (8g - 11g)
 - Chuyên môn dùng chung: 45 thí sinh – Buổi chiều Chủ nhật, 26/10/2025 (13g - 15g)
 - Thời gian đánh giá: 20 phút (*thời gian chuẩn bị: 10 phút, thời gian vấn đáp: 10 phút*)/ thí sinh
- Thí sinh tập trung trước 30 - 60 phút trước giờ dự kiến phòng vấn

1. Buổi sáng: Các Vị trí chuyên ngành (Nghiên cứu viên, điều dưỡng, y sĩ)

Lượt	Thời gian	Số lượng thí sinh	Số Báo danh	Thời gian thí sinh tập trung
1	8g30 – 8g50	06	0001- 0006	8g00 từ 0001 - 0045
2	8g40 – 9g00	06	0007 - 0012	
3	8g50 – 9g10	06	0013 - 0018	
4	9g00 – 9g20	06	0019 - 0024	
5	9g10 – 9g30	06	0025 - 0030	
6	9g20 – 9g40	06	0033 - 0039	
7	9g30 – 9g50	06	0040 - 0045	
8	9g40 – 10g00	06	0046 - 0051	9g00 từ 0046 - 0086
9	9g50 – 10g10	06	0052 - 0057	
10	10g00 – 10g20	06	0058 - 0065	
11	10g10 – 10g30	06	0066 - 0071	
12	10g20 – 10g40	06	0072 - 0079	
13	10g30 – 10g50	06	0080 - 0086	

14	10g40 – 11g00	06	0087 - 0093	10g00 từ 0087 - 0106
15	10g50 – 11g10	06	0094 - 0099	
16	11g00 – 11g20	06	0100 - 0105	
17	11g10 – 11g30	01	0106	
	Tổng cộng	97		

2. Buổi chiều: Các Vị trí chuyên môn dùng chung (Chuyên viên HCVP, Chuyên viên QTCS, Kế toán)

Lượt	Thời gian	Số lượng Thí sinh	Số Báo danh	Thời gian thí sinh tập trung
1	13g30 – 13g50	06	0108 - 0113	13g00 từ 0108
2	13g40 – 14g00	06	0115 - 0121	
3	13g50 – 14g10	06	0122 - 0130	
4	14g00 – 14g20	06	0131 - 0138	
5	14g10 – 14g30	06	0139 - 0144	
6	14g20 – 14g40	06	0145 - 0152	
7	14g30 – 14g50	06	0153 - 0159	
	Tổng cộng	42		

